

Số: 390/BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO

**Tình hình, tiến độ thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND
ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh theo kế hoạch UBND giao năm 2018
đến hết ngày 17/10/2018**

Thực hiện Thông báo số 40/TB-UBND ngày 21/5/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc Kết luận cuộc họp về tình hình thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên cơ sở số liệu báo cáo của UBND các huyện, thành phố và các ngành liên quan. Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh đến hết ngày 17/10/2018 như sau:

I. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Về kiên cố hóa kênh mương

1.1. Kế hoạch: Kiên cố hóa kênh mương bằng cầu kiện kênh bê tông đúc sẵn 275 km với tổng kinh phí nhà nước hỗ trợ 191,123 tỷ đồng.

1.2. Kết quả cung ứng và thi công, lắp đặt

- *Tiến độ cung ứng cầu kiện:* Đã cung ứng cầu kiện hoàn thành 275km/275km, đạt 100% kế hoạch được giao, tăng 31,2 km so với kỳ báo cáo trước (ngày 15/9/2018).

- *Tiến độ thi công, lắp đặt:* Đã thi công, lắp đặt hoàn thành đưa vào sử dụng 189,22 km/ 275 km kênh mương bằng cầu kiện kênh bê tông đúc sẵn, đạt 68,81% kế hoạch được giao, tăng 33,86 km so với kỳ báo cáo trước (ngày 15/9/2018).

1.3. Kế hoạch thi công, lắp đặt kênh từ nay đến hết năm 2018

- Khối lượng kênh còn phải thực hiện kiên cố hóa để hoàn thành kế hoạch UBND tỉnh giao năm 2018: 85,78 km.

- Kế hoạch thực hiện trung bình tháng: 42,89 km/ tháng.

- Nhận định: Với tiến độ thực hiện như thời điểm vừa qua, phải tập trung cao độ mới hoàn thành kế hoạch kiên cố hóa kênh mương UBND tỉnh giao trong năm 2018. Đặc biệt là các huyện còn khối lượng lớn kênh chưa thi công, lắp đặt hoàn thành như huyện: Chiêm Hóa (còn 21,64 km/53 km chiếm 40,86% KH), Yên Sơn (còn 27,67 km/ 73 km chiếm 37,9% KH), Hàm Yên (còn 15,99km/ 40 km chiếm 69,99% KH).

1.4. Kết quả giao và giải ngân vốn

- Đã cấp 160,68 tỷ/191,123 tỷ đồng, đạt 84,07% kế hoạch. Trong đó: Vốn cấp cho Sở Nông nghiệp và PTNT là 155,68 tỷ; Vốn cấp cho UBND các huyện từ nguồn vốn Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 là 5,0 tỷ.

- Đã giải ngân 156,577 tỷ đồng (gồm 155,68 tỷ vốn tỉnh cấp năm 2018, 0,897 tỷ vốn còn thừa năm 2016+2017 chuyển sang sử dụng năm 2018), đạt 100% so với kết quả vốn đã cấp; so với kế hoạch vốn năm 2018 đạt 81,92%.

2. Về bê tông hóa đường giao thông nội đồng

2.1. Kế hoạch: Bê tông hóa 100,54 km đường giao thông nội đồng với tổng kinh phí hỗ trợ 30,255 tỷ đồng.

2.2. Kết quả thực hiện:

- Về tiến độ cung ứng xi măng, ống cống: Đã cung ứng cho các huyện/thành phố 19.366,1 tấn xi măng, 943 ống cống tăng 1.145 tấn xi măng và 47 ống cống so với kỳ báo cáo trước (ngày 15/9/2018).

- Về tiến độ thi công: Đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng 92,89km /100,54km đường, đạt 92,4% kế hoạch, tăng 9,76 km so với kỳ báo cáo trước (ngày 15/9/2018).

2.3. Kế hoạch bê tông hóa đường giao thông nội đồng từ nay đến hết năm 2018

- Khối lượng đường phải bê tông hóa để hoàn thành kế hoạch UBND tỉnh giao năm 2018: 7,65 km.

- Kế hoạch thực hiện trung bình tháng: 3,82 km/ tháng.

- Nhận định: Với tiến độ thực hiện như thời điểm vừa qua, sẽ hoàn thành vượt kế hoạch bê tông hóa đường giao thông nội đồng UBND tỉnh giao trong năm 2018.

2.4. Kết quả giao vốn: Đã cấp 30,255 tỷ / 30,255 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

3. Về xây dựng nhà văn hóa thôn gắn với sân thể thao và khuôn viên

3.1. Kế hoạch: Xây dựng 163 nhà văn hóa (159 nhà thuộc kế hoạch UBND tỉnh giao năm 2018; 04 nhà bổ sung kế hoạch năm 2018) với tổng kinh phí hỗ trợ 42,840 tỷ đồng. Bao gồm: 142 nhà văn hóa thôn, bản với kinh phí hỗ trợ 38,640 tỷ đồng; 21 nhà văn hóa tổ nhân dân với kinh phí hỗ trợ 4,200 tỷ đồng.

3.2. Kết quả cung ứng và thi công, xây dựng

- Tiến độ cung ứng cấu kiện: Đến nay đã hoàn thành việc cung ứng cấu kiện đối với 137/142 nhà văn hóa thôn, bản, đạt 96,48% kế hoạch, tăng 12 nhà so với kỳ báo cáo trước (ngày 15/9/2018).

- Tiến độ thi công, lắp đặt: Đến thời điểm hiện tại đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng 91 nhà văn hóa thôn, bản, tổ nhân dân (07 nhà văn hóa tổ nhân dân và 84 nhà văn hóa thôn, bản), tăng 20 nhà so với kỳ báo cáo trước (02 nhà văn hóa tổ nhân dân và 18 nhà văn hóa thôn, bản); 60 nhà đang thi công, hoàn thiện (13 nhà

văn hóa tổ nhân dân và 47 nhà văn hóa thôn, bản); 12 nhà đã và đang chuẩn bị mặt bằng xây dựng (01 nhà văn hóa tổ nhân dân và 11 nhà văn hóa thôn, bản).

1.3. Kế hoạch thi công, xây dựng nhà văn hóa từ nay đến hết năm 2018

- Khối lượng nhà văn hóa phải thi công, xây dựng để hoàn thành kế hoạch UBND tỉnh giao năm 2018: 72 nhà.

- Kế hoạch thực hiện trung bình tháng: 36 nhà/ tháng.

- Nhận định: Với tiến độ thực hiện như thời điểm vừa qua, phải tập trung cao độ mới hoàn thành kế hoạch xây dựng nhà văn hóa UBND tỉnh giao trong năm 2018. Cụ thể như: Thành phố Tuyên Quang (còn 9/12 nhà chiếm 69,23% KH), huyện Na Hang (còn 10/17 nhà chiếm 58,82% KH), huyện Hàm Yên (còn 15/28 nhà chiếm 53,57% KH), huyện Sơn Dương (còn 15/35 nhà chiếm 46,01% KH), huyện Chiêm Hóa (còn 10/25 nhà chiếm 40% KH), huyện Yên Sơn (còn 14/39 nhà chiếm 35,9% KH).

1.4. Kết quả giao và thực hiện giải ngân vốn

- Đã cấp 23,520 tỷ/42,840 tỷ đồng, đạt 54,90% kế hoạch.

- Đã giải ngân 19,305 tỷ/ 42,840 tỷ đồng, đạt 45,06% kế hoạch.

(Chi tiết có biểu tổng hợp kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Tiến độ cung ứng cấu kiện kênh, nhà văn hóa và xi măng, ống cống

Nhìn chung tiến độ cung ứng cấu kiện kênh, cấu kiện nhà văn hoá và tiến độ cung ứng xi măng, ống cống để tổ chức thi công 3 công trình theo Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của HĐND tỉnh đáp ứng tiến độ theo kế hoạch đề ra.

2. Tiến độ thi công lắp đặt

- Tiến độ thi công, lắp đặt kênh mương và thi công xây dựng nhà văn hóa gắn với sân thể thao, khuôn viên còn chậm, nguyên nhân chính là do phụ thuộc vào mùa vụ sản xuất và tình hình thời tiết trong mùa mưa bão nên khó khăn trong việc huy động nhân lực và chuẩn bị mặt bằng để thi công, lắp đặt công trình.

- Tiến độ thi công đường giao thông nội đồng cơ bản đáp ứng tiến độ theo kế hoạch đề ra. Đến thời điểm hiện tại các huyện: Yên Sơn, Lâm Bình và Thành phố Tuyên Quang đã thi công hoàn thành đạt 100% kế hoạch UBND tỉnh giao năm 2018; Các huyện còn lại đang chỉ đạo UBND các xã/ thị trấn tổ chức thi công.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để hoàn thành kế hoạch xây dựng 03 công trình theo Nghị quyết số 03/2016/NQ- HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2018. Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện các giải pháp sau:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Hiện nay đã cuối mùa mưa bão, công tác thu hoạch mùa vụ sản xuất chính cơ bản đã hoàn thành, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã/ phường/ thị trấn tập trung nhân lực khẩn trương tổ chức triển khai thi công hoàn thiện toàn bộ các nhà văn hóa và các tuyến kênh chưa thi công lắp đặt hoàn thành theo kế hoạch tỉnh giao; khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục của các công trình đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng theo hướng dẫn của ngành và hướng dẫn liên ngành xong trước 31/12/2018.

2. Các Chủ đầu tư (Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Xây dựng):

Tăng cường công tác kiểm tra và đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu về kỹ, mỹ thuật tại cơ sở. Kịp thời nắm bắt tình hình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. Các nhà thầu cung ứng cấu kiện nhà văn hoá, xi măng và ống cống:

Căn cứ kế hoạch của các chủ đầu tư tổ chức cung ứng đảm bảo đúng tiến độ thực hiện.

Trên đây là báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh đến hết ngày 17/10/2018. Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở: Xây dựng; Giao thông- Vận tải; Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT_{Bình}.



Nguyễn Công Hàm

**BÁO CÁO TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 03/2016/NQ-HĐND NGÀY 13/7/2016
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẾN HẾT NGÀY 17/10/2018**

(Kèm theo báo cáo số 390 /BC- SNN ngày 17/10/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Toàn tỉnh	Trong đó						
				Sơn Dương	Yên Sơn	T.phố T.Quang	Hàm Yên	Chiêm Hóa	Na Hang	Lâm Bình
6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
A	KIÊN CỐ HÓA KÊNH MƯƠNG									
I	KH năm 2018 UBND tỉnh giao (QĐ 23)	km	275,0	66,0	73,0	12,0	40,0	53,0	16,0	15,0
II	Kết quả triển khai thực hiện:									
1	Tiến độ cung ứng cầu kiện kênh BT đúc sẵn lũy kế	km	275,0	66,0	73,0	12,0	40,0	53,0	16,0	15,0
-	<i>Đạt % so với kế hoạch UBND tỉnh giao</i>	<i>%</i>	<i>100,0</i>	<i>100,0</i>	<i>100,0</i>	<i>100,0</i>	<i>100,0</i>	<i>100,0</i>	<i>100,0</i>	<i>100,0</i>
-	<i>Tăng so với kỳ báo cáo trước (ngày 15/9/2018)</i>	<i>km</i>	<i>31,2</i>	<i>-</i>	<i>14,8</i>	<i>-</i>	<i>2,2</i>	<i>14,2</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2	Tiến độ thi công lắp ghép kênh lũy kế	km	189,22	52,00	45,33	11,27	24,01	31,35	12,80	12,48
-	<i>Đạt % so với kế hoạch UBND tỉnh giao</i>	<i>%</i>	<i>68,81</i>	<i>78,78</i>	<i>62,10</i>	<i>93,88</i>	<i>60,01</i>	<i>59,14</i>	<i>80,00</i>	<i>83,20</i>
-	<i>Tăng so với kỳ báo cáo trước (ngày 15/9/2018)</i>	<i>km</i>	<i>33,86</i>	<i>3,86</i>	<i>10,62</i>	<i>1,68</i>	<i>4,71</i>	<i>7,74</i>	<i>3,00</i>	<i>2,24</i>
III	Khối lượng kênh còn phải thực hiện kiên cố hóa từ nay đến hết tháng 12/2018 để hoàn thành kế hoạch UBND tỉnh giao năm 2018	km	85,78	14,01	27,67	0,73	16,00	21,65	3,20	2,52
-	<i>Kế hoạch thực hiện trung bình 2 tháng còn lại năm 2018</i>	<i>km/ tháng</i>	<i>42,89</i>	<i>7,00</i>	<i>13,84</i>	<i>0,37</i>	<i>8,00</i>	<i>10,83</i>	<i>1,60</i>	<i>1,26</i>
B	BÊ TÔNG HÓA ĐƯỜNG GIAO THÔNG									
I	Kế hoạch UBND tỉnh giao năm 2018	km	100,54	35,00	16,10	1,31	18,00	22,66	2,28	5,19

6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
II	Kết quả triển khai thực hiện:									
1	Tiến độ cung ứng xi măng	tấn	19.366,1	6.977,7	3.055,3	248,0	3.356,3	4.314,7	433,6	980,6
-	Tăng so với kỳ báo cáo trước (ngày 15/9/2018)	tấn	1.145,0	456,4	-	-	374,4	244,0	70,1	-
2	Tiến độ cung ứng ống cống	cái	943		84	41	179	601	38	
-	Tăng so với kỳ báo cáo trước (ngày 15/9/2018)	cái	47	-	-	-	-	17	30	-
3	Đã thi công hoàn thành	km	92,89	29,06	16,10	1,31	17,41	21,37	2,454	5,19
-	Đạt % so với kế hoạch UBND tỉnh giao	%	92,40	83,03	100,00	100,00	96,72	94,31	107,63	100,00
-	Tăng so với kỳ báo cáo trước (ngày 15/9/2018)	km	9,76	5,00	-	-	2,50	1,47	0,79	-
III	Khối lượng đường còn phải thực hiện bê tông hóa từ nay đến hết tháng 12/2018 để hoàn thành kế hoạch UBND tỉnh giao năm 2018	km	7,65	5,94	-	-	0,59	1,29	- 0,17	-
-	Kế hoạch thực hiện trung bình các tháng còn lại năm 2018	km/tháng	3,82	2,97	-	-	0,30	0,65	- 0,09	-
C	XÂY DỰNG NHÀ VĂN HÓA									
I	Kế hoạch UBND tỉnh giao năm 2018	Nhà	163	35	39	13	28	25	17	6
II	Kết quả triển khai thực hiện:									
1	Hỗ trợ tiền mặt (KH)	Nhà	21	6	-	8	4	2	1	
1.1	Đã thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng	nhà	7	5		2				
-	Đạt % so với kế hoạch UBND tỉnh giao	%	33,3	83,3		25,0				
-	Tăng so với kỳ báo cáo trước (ngày 15/9/2018)	nhà	2	2	-	-	-	-	-	-

6	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.2	Số nhà đang thi công, hoàn thiện		13	1		6	3	2	1	
1.3	Đã và đang chuẩn bị mặt bằng xây dựng	nhà	1	-	-	-	1	-	-	-
2	Hỗ trợ cấu kiện (KH)	nhà	142	29	39	5	24	23	16	6
2.1	Đã nhận đầy đủ cấu kiện	nhà	137	29	38	5	22	23	14	6
-	Đạt % so với kế hoạch UBND tỉnh giao	%	96,48	100,00	97,44	100,00	91,67	100,00	87,50	100,00
-	Tăng so với kỳ báo cáo trước (ngày 15/9/2018)	nhà	12	2	5	-	2	1	2	-
2.2	Đã thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng	nhà	84	15	27	2	13	15	7	5
-	Đạt % so với kế hoạch UBND tỉnh giao	%	59,15	51,72	69,23	40,00	54,17	65,22	43,75	83,33
-	Tăng so với kỳ báo cáo trước (ngày 15/9/2018)	nhà	18	1	2	2	5	3	3	2
2.3	Số nhà đang thi công, hoàn thiện	nhà	47	12	12	3	8	4	7	1
2.4	Đã và đang chuẩn bị mặt bằng xây dựng	nhà	11	2	-	-	3	4	2	-
3	Tổng số nhà đã thi công HT và đưa vào sử dụng	nhà	91	20	27	4	13	15	7	5
-	Đạt % so với kế hoạch UBND tỉnh giao	%	55,83	57,14	69,23	30,77	46,43	60,00	41,18	83,33
-	Tăng so với kỳ báo cáo trước (ngày 15/9/2018)	nhà	18	3	2	2	5	3	1	2
III	Khối lượng nhà còn phải xây dựng hoàn thành từ nay đến hết tháng 12/2018 để hoàn thành kế hoạch UBND tỉnh giao năm 2018	nhà	72	15	12	9	15	10	10	1
-	Kế hoạch thực hiện trung bình các tháng còn lại năm 2018	nhà/ tháng	36	8	6	5	8	5	5	1